

Số: 490/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 13 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi,
bổ sung trong lĩnh vực khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Tài nguyên và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 ngày 6 tháng 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 ngày 8 tháng 2017 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm
soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 ngày 10 tháng 2017 của
Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.*

*Căn cứ Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06/10/2023 của Bộ Tài
nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung
trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên
và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 24/11/2023 của UBND tỉnh
ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nội dung trong lĩnh
vực quản lý nhà nước về khoáng sản thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
818/TTr-STNMT ngày 05/3/2023 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính
sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở
Tài nguyên và Môi trường.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính
sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở
Tài nguyên và Môi trường (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.


Bãi bỏ các nội dung công bố đối với 08 thủ tục hành chính lĩnh vực khoáng

sản đã được ban hành kèm theo Quyết định số 2924/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh, gồm: Thủ tục gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản; thủ tục trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản; thủ tục gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản; thủ tục chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản; thủ tục cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; thủ tục gia hạn giấy phép tận thu khoáng sản; thủ tục trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; thủ tục phê duyệt trữ lượng khoáng sản.

Bãi bỏ các nội dung công bố đối với 07 thủ tục hành chính lĩnh vực khoáng sản đã được ban hành kèm theo Quyết định số 2386/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh, gồm: Thủ tục đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản; thủ tục đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; thủ tục cấp giấy phép thăm dò khoáng sản; thủ tục chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản; thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; Cấp giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư công trình; thủ tục đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch; thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Công TTĐT tỉnh, Trang TTĐT VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP11. 

CHỦ TỊCH



Tạm Đình Nghị

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2024 của UBND tỉnh Nam Định)

TT	Tên thủ tục hành chính	Nội dung sửa đổi	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản	Căn cứ pháp lý	<p>Thời hạn giải quyết: Không quá 87 ngày làm việc, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian kiểm tra hồ sơ: Không quá 03 ngày làm việc. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> + Trong thời gian không quá 38 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi đề án thăm dò để lấy ý kiến góp ý của một số chuyên gia thuộc lĩnh vực chuyên sâu và tổ chức thẩm định nội dung đề án thăm dò khoáng sản. Thời gian trả lời ý kiến của chuyên gia không quá 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường. Trường hợp nội dung đề án thăm dò khoáng sản phức tạp, Sở Tài nguyên và Môi trường (theo ủy quyền của UBND tỉnh) thành lập Hội đồng kỹ thuật để thẩm định đề án. Thời gian quyết định việc thành lập, họp Hội đồng kỹ thuật được tính vào thời gian tổ chức thẩm định đề án thăm dò khoáng sản. + Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến góp ý của các chuyên gia, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến. + Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản 	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010; - Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; - Thông tư số 53/2013/TT-BTNMT ngày 30/12/2013; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016.

		<p>kèm theo ý kiến góp ý của các chuyên gia, Sở Tài nguyên và Môi trường (theo ủy quyền của UBND tỉnh) quyết định việc thông qua nội dung đề án thăm dò khoáng sản để cấp phép hoặc thành lập Hội đồng thẩm định trong trường hợp cần thiết.</p> <p>Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa đề án thăm dò khoáng sản theo ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc ý kiến của Hội đồng thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo nêu rõ lý do chưa thông qua đề án hoặc những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện đề án thăm dò khoáng sản.</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép thăm dò bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại đề án thăm dò khoáng sản không tính vào thời gian thẩm định đề án thăm dò khoáng sản.</p> <p>- Thời hạn cấp Giấy phép thăm dò:</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 21 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức, cá nhân nộp lại hồ sơ đã hoàn chỉnh theo thông báo của Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định hồ sơ, đề án, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ cấp phép thăm dò.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày hồ sơ được hoàn chỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường (theo ủy quyền của UBND tỉnh) quyết định việc cấp hoặc không cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản. Trong trường hợp không cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:</p> <p>Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả giải quyết hồ sơ, Sở Tài nguyên và</p>			
--	--	--	--	--	--

			Môi trường (thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh) thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản để nhận kết quả.			
2	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản	Căn cứ pháp lý	<p>Thời hạn giải quyết: Trong thời gian không quá 45 ngày làm việc, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> + Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có phiếu tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị gia hạn. + Trong thời hạn không quá 27 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến gia hạn. - Thời hạn giải quyết gia hạn Giấy phép thăm dò: <ul style="list-style-type: none"> + Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ. + Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày hồ sơ được hoàn chỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường (theo ủy quyền của UBND tỉnh) quyết định việc cho phép hoặc không cho phép gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản. Trong trường hợp không cho phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả giải quyết hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Trung tâm Phục vụ hành 	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016.

			chính công, XTĐT và HTDN tỉnh) thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản để nhận kết quả.			
3	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	Căn cứ pháp lý	<p>Thời hạn giải quyết: Không quá 45 ngày làm việc, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Không quá 03 ngày làm việc - Thời hạn thẩm định hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> + Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò. + Trong thời hạn không quá 27 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến chuyển nhượng quyền thăm dò. - Thời hạn giải quyết chuyển nhượng quyền thăm dò Giấy phép thăm dò: <ul style="list-style-type: none"> + Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản. + Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày hồ sơ được hoàn chỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường (theo ủy quyền của UBND tỉnh) quyết định cho phép chuyển nhượng quyền thăm dò. Trong trường hợp không cấp chuyển nhượng quyền thăm dò Giấy phép thăm dò khoáng sản thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và 	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016.

			Môi trường (thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh) thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản nhận kết quả.			
4	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản	Căn cứ pháp lý	<p>Thời hạn giải quyết: Không quá 45 ngày làm việc, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Không quá 03 ngày làm việc. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: <p>+ Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản/trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 27 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản: <p>+ Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày hồ sơ được hoàn chỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường (theo ủy quyền của UBND tỉnh) quyết định cho phép trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016.

			<p>trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản. Trong trường hợp không cho phép trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh) thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản để nhận kết quả.</p>			
5	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản	Căn cứ pháp lý	<p>Thời hạn giải quyết: Không quá 184 ngày làm việc, trong đó:</p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Không quá 03 ngày làm việc.</p> <p>- Thời hạn kiểm tra báo cáo trữ lượng khoáng sản: + Trong thời gian không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày có phiếu tiếp nhận, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra toàn bộ hồ sơ tài liệu báo cáo; kiểm tra thực địa khu vực thăm dò khoáng sản, mẫu lõi khoan, hào, giếng trong trường hợp xét thấy cần thiết; + Trong thời gian không quá 60 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc công việc nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi báo cáo kết quả thăm dò đến các chuyên gia thuộc các lĩnh vực chuyên sâu để lấy ý kiến góp ý về các nội dung có liên quan trong báo cáo thăm dò khoáng sản. Thời gian trả lời của chuyên gia không quá 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường; + Trong thời gian không quá 30 ngày làm việc, kể từ</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016	<p>- Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016.</p>

		<p>ngày kết thúc công việc nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của các chuyên gia và chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để xem xét, quyết định (theo ủy quyền của UBND tỉnh).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản: + Trong thời gian không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành nội dung công việc thẩm định hồ sơ, lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Hội đồng tư vấn kỹ thuật (nếu thành lập) tổ chức phiên họp Hội đồng. + Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc phiên họp của Sở Tài nguyên và Môi trường (theo uỷ quyền của UBND tỉnh) hoặc Hội đồng tư vấn kỹ thuật, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành biên bản họp Hội đồng. Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện báo cáo thăm dò khoáng sản theo ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Hội đồng tư vấn kỹ thuật, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo nêu rõ nội dung cần bổ sung, hoàn thiện kèm theo biên bản họp Hội đồng. Thời gian tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt trữ lượng bổ sung, hoàn thiện báo cáo thăm dò khoáng sản không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. + Trong thời gian không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thăm dò đã bổ sung, hoàn chỉnh của tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt trữ lượng, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn chỉnh hồ sơ. + Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ 			
--	--	--	--	--	--

			<p>ngày hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản được hoàn chỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường (theo ủy quyền của UBND tỉnh) ban hành quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả giải quyết hồ sơ: Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả giải quyết hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh) thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt trữ lượng nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ khác có liên quan.</p>			
6	Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản	Căn cứ pháp lý	Không quá 10 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016.
7	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở	Căn cứ pháp lý	<p>* Đối với hồ sơ cấp giấy phép khai thác khoáng sản: Không quá 87 ngày làm việc, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Không quá 03 ngày làm việc. - Thời gian thẩm định hồ sơ: Không quá 69 ngày làm việc. 	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN	Theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; - Nghị định số

	khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình	<p>Trong thời gian không quá 25 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị khai thác khoáng sản và kiểm tra thực địa;</p> <p>+ Trong thời gian không quá 06 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị khai thác khoáng sản và kiểm tra thực địa, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản xin ý kiến đến các cơ quan có liên quan về việc cấp Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định;</p> <p>+ Trong thời gian không quá 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan. Sau thời hạn nêu trên mà không có văn bản trả lời thì được coi như cơ quan được lấy ý kiến đã đồng ý. Thời gian lấy ý kiến đến các cơ quan có liên quan không tính vào thời gian thẩm định.</p> <p>+ Trong thời gian không quá 38 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến việc khai thác khoáng sản và xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.</p> <p>- Thời hạn cấp giấy phép:</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành công việc thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ cấp phép.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 07 ngày, kể từ ngày hoàn chỉnh hồ sơ cấp phép, Sở Tài nguyên và Môi trường (theo ủy quyền của UBND tỉnh) quyết định</p>	tỉnh		<p>22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023;</p> <p>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016;</p> <p>- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016.</p>
--	---	---	------	--	---

		<p>việc cấp hoặc không cấp Giấy phép khai thác khoáng sản. Trong trường hợp không cấp phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Trong thời gian không quá 07 ngày, kể từ ngày có kết quả giải quyết hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh) thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản để nhận kết quả. Thời gian nêu trên không kể thời gian tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản làm thủ tục nộp tiền cấp quyền khai thác lần đầu.</p> <p>* Đối với hồ sơ khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình: Không quá 57 ngày làm việc, trong đó:</p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Không quá 03 ngày làm việc.</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: Không quá 45 ngày làm việc.</p> <p>+ Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị khai thác khoáng sản và kiểm tra thực địa;</p> <p>+ Trong thời gian không quá 35 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến việc khai thác khoáng sản và xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.</p> <p>- Thời hạn cấp giấy phép: Không quá 06 ngày:</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành công việc thẩm định hồ sơ, Sở Tài</p>			
--	--	--	--	--	--

		<p>nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ cấp phép.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 03 ngày, kể từ ngày hoàn chỉnh hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường (theo ủy quyền của UBND tỉnh) quyết định việc cấp hoặc không cấp Giấy phép khai thác khoáng sản. Trong trường hợp không cấp phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Trong thời gian không quá 03 ngày, kể từ ngày có kết quả giải quyết hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh) thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản để nhận kết quả.</p> <p>* Đối với hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản: thời gian thực hiện không quá 40 ngày làm việc, trong đó:</p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc.</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: không quá 20 ngày làm việc.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 20 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản.</p> <p>- Thời hạn cấp giấy phép: không quá 12 ngày làm việc.</p> <p>+ Trong thời gian không quá 05 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ;</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày hồ sơ hoàn chỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường</p>			
--	--	---	--	--	--

			<p>theo ủy quyền của UBND tỉnh quyết định việc điều chỉnh hoặc không điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản. Trong trường hợp không cấp phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Trong thời gian không quá 03 ngày, kể từ ngày có kết quả giải quyết hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh) thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản để nhận kết quả.</p>			
8	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản	Căn cứ pháp lý	<p>- Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản ít nhất là 15 ngày làm việc, kể từ ngày niêm yết việc đấu giá.</p> <p>- Trong thời gian không quá 01 ngày, kể từ ngày hết hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành phương án xét chọn hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị tham gia cuộc đấu giá.</p> <p>- Thời gian nộp tiền đặt trước được thông báo trong hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản trước khi tổ chức cuộc đấu giá ít nhất là 03 ngày.</p> <p>- Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường phải trình UBND tỉnh hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá.</p> <p>- Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá, UBND tỉnh phải ban hành văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá.</p> <p>- Thời gian thông báo và đăng tải công khai kết quả trúng đấu giá là 05 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Không	<p>- Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;</p> <p>- Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016;</p> <p>- Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012;</p> <p>- Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/05/2017;</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/09/2014;</p> <p>- Thông tư số</p>

			đấu giá.			16/2014/TT-BTNMT ngày 14/4/2014.
9	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt	Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản ít nhất là 15 ngày làm việc, kể từ ngày niêm yết việc đấu giá. - Trong thời gian không quá 01 ngày, kể từ ngày hết hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành phương án xét chọn hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị tham gia cuộc đấu giá. - Thời gian nộp tiền đặt trước được thông báo trong hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản trước khi tổ chức cuộc đấu giá ít nhất là 03 ngày. - Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường phải trình UBND tỉnh hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá. - Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá, UBND tỉnh phải ban hành văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá. - Thời gian thông báo và đăng tải công khai kết quả trúng đấu giá là 05 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá 	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; - Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; - Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012; - Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/05/2017; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; - Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/09/2014; - Thông tư số 16/2014/TT-BTNMT ngày 14/4/2014.
10	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản	- Sửa tên từ Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu	<p>Thời hạn giải quyết: Không quá 45 ngày làm việc, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Không quá 03 ngày làm việc. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: 32 ngày làm việc <p>+ Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày

		<p>vực thăm dò khoáng sản; - Căn cứ pháp lý</p>	<p>Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị gia hạn. + Trong thời hạn không quá 27 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến gia hạn. - Thời hạn giải quyết gia hạn Giấy phép khai thác: 7 ngày làm việc: + Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ. + Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày hồ sơ được hoàn chỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường theo ủy quyền của UBND tỉnh quyết định việc cho phép hoặc không cho phép gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản. Trong trường hợp không cho phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản để nhận kết quả.</p>			<p>12/5/2023; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016.</p>
11	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	Căn cứ pháp lý	<p>Thời hạn giải quyết: Không quá 45 ngày làm việc, trong đó: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Không quá 03 ngày làm việc. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: + Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị chuyển nhượng.</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Theo quy định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016	<p>- Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; - Thông tư số</p>

			<p>+ Trong thời hạn không quá 27 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến chuyển nhượng.</p> <p>- Thời hạn giải quyết chuyển nhượng quyền khai thác khai thác khoáng sản:</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày hồ sơ được hoàn chỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường (theo ủy quyền của UBND tỉnh) quyết định cho phép hoặc không cho phép chuyển nhượng. Trong trường hợp không cho phép chuyển nhượng thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả giải quyết hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh) thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản để nhận kết quả</p>			<p>45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016.</p>
12	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản	Căn cứ pháp lý	<p>Thời hạn giải quyết: Không quá 45 ngày làm việc, trong đó:</p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Không quá 03 ngày làm việc.</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ:</p> <p>+ Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị trả lại giấy phép khai thác khoáng sản/trả lại một phần diện tích khu</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Không	<p>- Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016.</p>

			<p>vực khai thác khoáng sản.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 27 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản/trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản.</p> <p>- Thời hạn giải quyết trả lại giấy phép khai thác khoáng sản/trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản:</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày hồ sơ được hoàn chỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường (theo ủy quyền của UBND tỉnh) quyết định cho phép hoặc không cho phép trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản/trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản. Trong trường hợp không cho phép trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khai thác khoáng sản thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả giải quyết hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh) thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản để nhận kết quả.</p>			
13	Đóng cửa mỏ khoáng sản	Căn cứ pháp lý	<p>Thời hạn giải quyết: Không quá 78 ngày làm việc, trong đó:</p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Không quá 03 ngày làm</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính	Bộ Tài chính quy định mức thu, quản lý,	<p>- Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;</p> <p>- Nghị định số</p>

		<p>việc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn thẩm định đề án đóng cửa mỏ: không quá 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. + Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày có Phiếu tiếp nhận hồ sơ Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét hồ sơ; lấy ý kiến nhận xét, phản biện của thành viên Hội đồng; mời đại diện thành viên Hội đồng tham gia kiểm tra thực địa (trong trường hợp cần thiết). Trong thời gian không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường, tổ chức, cá nhân được gửi lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về nội dung đề án đóng cửa mỏ và các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn nêu trên, nếu không có văn bản trả lời coi như đã đồng ý. + Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến nhận xét, phản biện và cơ quan liên quan, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp ý kiến góp ý, lập tờ trình báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định để tổ chức phiên họp Hội đồng. + Trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Hội đồng quyết định thời điểm tổ chức phiên họp Hội đồng. + Trong thời gian không quá 06 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc phiên họp, Chủ tịch Hội đồng thẩm định hoàn thành Biên bản họp Hội đồng. Trường hợp phải bổ sung, hoàn chỉnh hoặc chưa thông qua đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ, trong đó nêu rõ lý do phải bổ sung, hoàn chỉnh hoặc chưa thông qua đề án đóng 	<p>công, XTĐT và HTDN tỉnh</p>	<p>sử dụng phí thẩm định đề án đóng cửa mỏ, nghiệm thu thực hiện đề án đóng cửa mỏ</p>	<p>158/2016/NĐ-CP; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016.</p>
--	--	---	--	--	---

		<p>cửa mỏ khoáng sản, kèm theo Biên bản họp Hội đồng thẩm định. Thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại đề án đóng cửa mỏ khoáng sản không tính vào thời gian thẩm định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn trình hồ sơ, đề nghị phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản + Trường hợp đề án đóng cửa mỏ khoáng sản được Hội đồng thẩm định thông qua, trong thời gian không quá 08 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc phiên họp Hội đồng hoặc nhận được văn bản bổ sung, hoàn chỉnh đề án của tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ (nếu có), Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn chỉnh hồ sơ phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản; + Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày hồ sơ phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản được hoàn chỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường (theo ủy quyền của UBND tỉnh) phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản ban hành quyết định phê duyệt đề án; trường hợp không phê duyệt đề án, phải có trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Thời hạn trả kết quả phê duyệt đề án đóng cửa mỏ: Trong thời gian không quá 02 ngày, kể từ khi có quyết định phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản (thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh) để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ khác có liên quan theo quy định. - Thời hạn tổ chức, cá nhân thực hiện nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được phê duyệt: Thời gian căn cứ vào nội dung đề án đóng cửa mỏ được phê duyệt 			
--	--	---	--	--	--

			<p>và không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn nghiệm thu kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản: Trong thời gian không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền xác nhận, hoàn trả tiền ký quỹ phục hồi môi trường, cơ quan khác có liên quan tổ chức kiểm tra thực địa để xác minh kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản. - Thời hạn trình hồ sơ đề nghị đóng cửa mỏ: Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi kết thúc kiểm tra thực địa về kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Thời hạn ban hành Quyết định đóng cửa mỏ: Trong thời hạn không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan tiếp nhận, cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản, trường hợp không đồng ý ban hành quyết định thì phải có trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả giải quyết hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh) thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ khác có liên quan theo quy định. 			
14	Cấp Giấy phép khai thác tận	Căn cứ pháp lý	Thời hạn giải quyết: Không quá 33 ngày làm việc, trong đó:	Trung tâm Phục vụ	Theo quy định tại	- Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

	thu khoáng sản		<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Không quá 03 ngày làm việc</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ:</p> <p>+ Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị khai thác tận thu khoáng sản và kiểm tra thực địa.</p> <p>+ Trong thời gian không quá 15 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến khu vực đề nghị khai thác tận thu khoáng sản.</p> <p>- Thời hạn trình hồ sơ, quyết định cấp giấy phép:</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày hồ sơ được hoàn chỉnh Sở Tài nguyên và Môi trường (theo ủy quyền của UBND tỉnh) quyết định việc cấp hoặc không cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản. Trong trường hợp không cấp giấy phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:</p> <p>Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả giải quyết hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh) thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.</p>	hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016	<p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP;</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023;</p> <p>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016;</p> <p>- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016.</p>
15	Gia hạn Giấy	Căn cứ pháp	Thời hạn giải quyết: Không quá 18 ngày làm việc,	Trung tâm	Theo quy	- Luật Khoáng sản

	phép khai thác tận thu khoáng sản	lý	<p>trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Không quá 03 ngày làm việc - Thời hạn thẩm định hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> + Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị gia hạn. + Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến gia hạn. - Thời hạn giải quyết gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản: <ul style="list-style-type: none"> + Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ. + Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày hồ sơ được hoàn thiện, Sở Tài nguyên và Môi trường (theo ủy quyền của UBND tỉnh) xem xét quyết định gia hạn hoặc không gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản. Trong trường hợp không đồng ý gia hạn giấy phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả giải quyết hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh) thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn để nhận kết quả. 	Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	định tại Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016	<p>ngày 17/11/2010;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP; Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016.
16	Trả lại Giấy phép khai thác	Căn cứ pháp lý	Thời hạn giải quyết: Không quá 21 ngày làm việc, trong đó:	Trung tâm Phục vụ	Không	- Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

	tận thu khoáng sản	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Không quá 03 ngày làm việc.</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ:</p> <p>+ Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị trả lại.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.</p> <p>- Thời hạn giải quyết trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản:</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ.</p> <p>+ Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày hồ sơ được hoàn thiện, Sở Tài nguyên và Môi trường (theo ủy quyền của UBND tỉnh) xem xét quyết định cho phép trả lại hoặc không cho phép trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản. Trường hợp không cho phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ:</p> <p>Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả giải quyết hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh) thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn để nhận kết quả.</p>	hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh		<p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP;</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023;</p> <p>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016;</p> <p>- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016.</p>
--	--------------------	---	------------------------------------	--	--